

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 58/2021/HSST
Ngày 29/03/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUÂN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà **Đào Thị Hồng Lý**.
 - *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Cao Biền** - Nguyên phó Chánh thanh tra - Sở giáo dục thành phố H.

2. Ông **Trương Quốc Hải** - Nguyên Phó chủ tịch ủy ban mặt trận Tổ Quốc phường V, quận H, thành phố Hà Nội.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Mạnh Đức** - Thư ký Tòa án nhân dân
quận H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H tham gia phiên tòa: Ông **Hoàng Tuấn Anh**, Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 21/2021/HSST ngày 05 tháng 02 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN VIỆT P, sinh ngày 21/08/2001 tại H; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn B, xã B, huyện Đ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; con ông Nguyễn Tuấn H và con bà Vương Thị P; bị cáo chưa có vợ con; theo danh chỉ bản số 675 ngày 02/12/2020 tại Công an quận H, thành phố Hà Nội bị cáo không có tiền sự; tiền án; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/11/2020 đến nay (hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố H). Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **NGUYỄN THỊ TRÚC A**, sinh ngày 24/07/2004 tại thành phố H; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện trú tại: số 395 T, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; con ông Nguyễn Hữu L và con bà Dương Thị H; bị cáo chưa có chồng con; theo danh chỉ bản số 676 ngày 02/12/2020 tại Công an quận H, thành phố

Hà Nội bị cáo không có tiền sự; tiền án; bị tạm giữ từ ngày 24/11/2020 tạm tha ngày 03/12/2020, bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/12/2020 đến nay; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*** Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Thị Trúc A:**

- Bà Dương Thị H - là mẹ đẻ của bị cáo Trúc A - sinh năm 1966 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bà Hoàng Thị Huyền Trang - Bí thư Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh quận H, thành phố Hà Nội. (Có mặt).

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Trúc A:** Ông Dương Công H - Luật sư thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố H. (Có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Anh **Đỗ Ngọc Q**, sinh năm 1990.

Hiện trú tại: thôn B, xã B, huyện Đ, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 22/11/2020, Nguyễn Thị Trúc A (là nhân viên phục vụ rót bia tại các quán Karaoke trên địa bàn quận H) đi hát phục vụ khách tại một quán Karaoke (Trúc A không nhớ địa chỉ cụ thể) thì được 01 người khách nam giới (Trúc A không biết tên, tuổi, địa chỉ) cho 01 viên nén **ma túy tổng hợp (loại thuốc lắc)** màu xanh hình tam giác, Trúc A cầm cất viên ma túy vào sau ốp chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung vỏ màu đen của Trúc A đang dùng.

Đến khoảng 22 giờ 00 phút ngày 23/11/2020, Trúc A đến phục vụ tại phòng 404 quán Karaoke 06 ở phường P, quận H. Tại đây, Trúc A gửi chiếc điện thoại phía sau có viên ma túy nêu trên tại quầy lễ tân của quán cho nhân viên là Nguyễn Việt P (đồng thời là người yêu của Trúc A). Khi cầm điện thoại của Trúc A, P thấy có 01 (một) viên nén ma túy màu xanh, P biết đó là ma túy thuốc lắc nên lấy viên ma túy của Trúc A cất vào phía sau chiếc ốp điện thoại không ghi nhãn hiệu màu đen đang dùng của mình. Đến khoảng 02 giờ 00 phút sáng ngày 24/11/2020, Trúc A gặp P lấy lại điện thoại và thấy không còn viên thuốc lắc nên hỏi P, P trả lời đã vứt đi rồi. Sau đó, Trúc A đi về nhà trọ tại tổ 7 phường P còn P ở lại dọn dẹp quán hát. Đến khoảng 03 giờ 00 phút sáng ngày 24/11/2020, Nguyễn Việt P điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Nouvo LX Yamaha, sơn màu đen, BKS 30X8-5174 đến rủ Trúc A đi ăn. Khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày, khi cả hai ăn xong, P điều khiển chiếc xe mô tô BKS 30X8-5174 chở Trúc A ngồi sau đi đến trước cửa số nhà 50 phố B, tổ 9 phường P,

quận H thì bị tổ công tác đại đội 1 Tiểu đoàn Cảnh sát cơ động số 3 Trung đoàn Cảnh sát cơ động Công an TP.H phối hợp với Công an phường P, quận H kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

Thu giữ của Nguyễn Việt P: 01 chiếc điện thoại di động không ghi nhãn hiệu, màu đen, có vỏ ốp màu trắng, bên trong có sim số 0982.986.356, đã qua sử dụng, bên trong vỏ ốp chiếc điện thoại nêu trên có 01 viên nén màu xanh hình tam giác, nghi là ma túy và 01 chiếc xe mô tô Nouvo LX nhãn hiệu Yamaha, sơn màu đen, BKS 30X8-5174, số khung 110AY186900, số máy 186876, đã qua sử dụng.

Thu giữ của Nguyễn Thị Trúc A 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu đen, ốp lưng bên ngoài có chữ Doraemon, bên trong có sim số 0334.267.848, đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Trúc A khai: do người khách nam giới đã cho Nguyễn Thị Trúc A vào ngày 22/11/2020, khi Trúc A đến phục vụ tại một quán hát trên địa bàn quận H (Trúc A không nhớ địa chỉ cụ thể quán hát và không biết tên, nhân thân, lai lịch của người khách nam giới đã cho Trúc A ma túy).

Tại bản kết luận giám định số 10461/KLGD-PC09 ngày 02/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H, kết luận: “01 viên nén màu xanh, hình tam giác là ma túy loại MDMA khối lượng 0,362 gam.”

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKS-HĐ ngày 05/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận H, thành phố Hà Nội đã truy tố Nguyễn Việt P và Nguyễn Thị Trúc A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện cho bị cáo Trúc A là bà Hoàng Thị Huyền Trang đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, nhà đông anh em, bố mẹ công ăn việc làm không ổn định, bản thân bị cáo mới học hết lớp 9/12 đã phải đi làm kiếm sống, do ở xa gia đình khi tuổi đời bị cáo còn nhỏ nên việc quan tâm, chăm sóc, giáo dục từ bố mẹ là không được thường xuyên, nhận thức và am hiểu pháp luật còn nhiều hạn chế, đã thành khẩn nhận tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt tù cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H, thành phố Hà Nội giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Việt P và Nguyễn Thị Trúc A về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo Nguyễn Việt P.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2; Điều 98; Điều 101; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo Nguyễn Thị Trúc A.

Xử phạt:

- Nguyễn Việt P từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù.
- Nguyễn Thị Trúc A từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

*** Xử lý vật chứng:**

- Trả lại Nguyễn Thị Trúc A 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu đen, bên trong có sim số 0334.267.848; trả lại Nguyễn Việt P 01 chiếc điện thoại di động không ghi nhãn hiệu, màu đen, bên trong có sim số 0982.986.356.

- Tịch thu tiêu hủy 01 ốp lưng bên ngoài có chữ Doraemon; 01 vỏ ốp màu trắng và 01 gói niêm P, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Phạm Đình Đạo và bị cáo Nguyễn Việt P, Nguyễn Thị Trúc A (bên trong có ma túy MDMA).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

* Luật sư bào chữa ông Dương Công H bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Trúc A phát biểu ý kiến: Luật sư đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát truy tố Nguyễn Thị Trúc A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 là có căn cứ. Sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần áp dụng đối với bị cáo. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt Nguyễn Thị Trúc A với mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo Trúc A không có ý kiến tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận H, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định truy tố của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Việt P và Nguyễn Thị Trúc A khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, biên bản thu giữ tang vật, bản kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận: Ngày 22/11/2020, Nguyễn Thị Trúc A có hành vi cất giấu trái phép 01 viên ma túy loại MDMA trọng lượng 0,362 gam vào sau ốp chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung vỏ màu đen để sử dụng. Đến khoảng 22 giờ 00 phút ngày 23/11/2020, Nguyễn Việt P (là người yêu của Trúc A) đã lấy viên ma túy nêu trên của Trúc A cất giấu vào phía sau ốp điện thoại của P. Đến khoảng 04 giờ 30 phút ngày 24/11/2020, P mang theo viên ma túy, điều khiển chiếc xe mô tô Nouvo LX nhãn hiệu Yamaha BKS 30X8-5174 phía sau chở Trúc A đi đến trước cửa số nhà 50 phố B, tổ 9 phường P, quận H thì bị tổ công tác đại đội 1 Tiểu đoàn Cảnh sát cơ động số 3 Trung đoàn Cảnh sát cơ động Công an TP.H phối hợp với Công an phường P, quận H kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang người cùng tang vật. Hành vi nêu trên của Nguyễn Việt P và Nguyễn Thị Trúc A đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt đã được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi P và Trúc A nhận thức rõ ma túy là mặt hàng nhà nước nghiêm cấm tàng trữ nhưng bị cáo vẫn cất giấu để sử dụng. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy mà nó còn góp phần làm gia tăng tệ nạn là nguyên nhân phát sinh ra các loại tội phạm và các bệnh dịch nguy hiểm cho xã hội.

Đánh giá vai trò, mức độ phạm tội của từng bị cáo thì thấy:

Đối với Nguyễn Việt P thì thấy: Bản thân P nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng khi thấy Trúc A gửi chiếc điện thoại phía sau ốp điện thoại có 01 viên ma túy màu xanh, mặc dù biết đó là ma túy nhưng P đã lấy viên ma túy ra và cất giấu vào phía sau ốp điện thoại của mình. Do đó cần phải có mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Đối với Nguyễn Thị Trúc A: bản thân Trúc A cũng nhận thức rõ việc tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng khi được người khác cho một viên **ma túy tổng hợp (loại thuốc lắc)** màu xanh hình tam giác, Trúc A đã cầm cất viên ma túy vào sau ốp chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung vỏ màu đen của Trúc A đang dùng. Vì vậy, cũng cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo Nguyễn Việt P và Nguyễn Thị Trúc A không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: nhân thân các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự; sau khi vụ án bị phát hiện các bị cáo đã khai nhận thành khẩn toàn bộ hành vi phạm tội của mình với thái độ ăn năn hối cải. Đối với bị cáo Trúc A khi phạm tội bị cáo đang ở độ tuổi vị thành niên (16 tuổi 03 tháng 29 ngày) nên nhận thức và am hiểu pháp luật có phần hạn chế. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để các bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở thành người tốt, có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với Nguyễn Việt P và Nguyễn Thị Trúc A. Song do bị cáo không có việc làm ổn định và không có điều kiện về kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo P và Trúc A.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với đối tượng đã cho Trúc A ma túy, quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra nhưng ngoài lời khai của Trúc A không có tài liệu nào khác nên Cơ quan điều tra tách hành vi của đối tượng cung cấp ma túy cho Trúc A để tiếp tục điều tra, khi đủ căn cứ xử lý sau theo quy định của pháp luật là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo LX màu đen, BKS 30X8-5174, số khung 110AY186900, số máy 186876, đã qua sử dụng, thu giữ của P. Kết quả điều tra xác định P mượn của anh Đỗ Ngọc Q, sinh năm 1990, trú tại: thôn B, xã B, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Ngày 22/11/2020, P sử dụng xe vào việc đi tàng trữ ma túy anh Q không được biết. Ngày 22/01/2021, Cơ quan CSĐT Công an quận H đã ra quyết định xử lý trả xe cùng các giấy tờ liên quan cho anh Q là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu đen, bên trong có sim số 0334.267.848 thu của Nguyễn Thị Trúc A, đã qua sử dụng và 01 chiếc điện thoại di động không ghi nhãn hiệu, màu đen, bên trong có sim số 0982.986.356 thu của Nguyễn Việt P, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra đã làm rõ được là tài sản của Trúc A và P không liên quan đến vụ án cần tuyên trả lại bị cáo Trúc A và P nhưng được tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- 01 ốp lưng bên ngoài có chữ Doraemon thu của Trúc A và 01 vỏ ốp màu trắng thu của P không còn giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 gói niêm P, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Phạm Đình Đạo và bị cáo Nguyễn Việt P, Nguyễn Thị Trúc A (bên trong có ma túy MDMA). Đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu huỷ.

[9] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Việt P và Nguyễn Thị Trúc A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Việt P.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thị Trúc A.

Xử phạt:

- Nguyễn Việt P 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/11/2020.

- Nguyễn Thị Trúc A 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi thời gian đã tạm giữ (từ ngày 24/11/2020 đến ngày 03/12/2020).

3. Áp dụng Điều 47; 48 của Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106; khoản 2 Điều 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội (quy định về án phí, lệ phí Tòa án).

+ Về xử lý vật chứng:

- Trả lại bị cáo Nguyễn Thị Trúc A 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu đen, bên trong có sim số 0334.267.848; trả lại bị cáo Nguyễn Việt P 01 chiếc điện thoại di động không ghi nhãn hiệu, màu đen, bên trong có sim số 0982.986.356, nhưng được tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/03/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận H, thành phố Hà Nội).

- Tịch thu tiêu huỷ 01 gói niêm P, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Phạm Đình Đạo và bị cáo Nguyễn Việt P, Nguyễn Thị Trúc A (bên trong có ma túy MDMA); 01 ốp lưng bên ngoài có chữ Doraemon; 01 vỏ ốp màu trắng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/03/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận H, Hà Nội.

- Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Việt P và Nguyễn Thị Trúc A mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Việt P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị cáo Nguyễn Thị Trúc A, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Đỗ Ngọc Q vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Công an quận Hà Đông;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông;
- Chi cục thi hành án Dân sự quận Hà Đông;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu HS/VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đào Thị Hồng Lý